TÒA ÁN NH DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2023
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nH dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 138/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1993; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp NC, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Tạm trú: ấp SQA, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang V**, sinh năm: 1991; (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp NC, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Chị H và anh V kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã BĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2012 Quyển số 01/2012 vào ngày 27/4/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh V sử dụng chất cấm và anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ngoài hôn nhân. Anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay,

không khả năng hàn gắn được. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Phương TR, sinh ngày 13/9/2012. Hiện tại cháu Phương TR đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng: chị xin rút yêu cầu cấp dưỡng để chị và anh V tự thoả thuận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì mặc dù Toà án đã tống đạt hợp lệ.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Quang V có địa chỉ tại xã BĐ, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H xin ly hôn với anh V, yêu cầu nuôi con chung, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nH và gia đình và khoản 1 Điều 28; của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Về nội dung vụ án:

Về hôn nH: Chị H và anh V kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nH dân xã BĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2012 Quyển số 01/2012 vào ngày 27/4/2012 nên hôn nH của anh chị được pháp luật thừa nhận là hợp pháp. Chị H cho rằng quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh V sử sụng chất cấm và có quan hệ với người

phụ nữ khác ngoài hôn nH. Anh chị đã ly tH từ năm 2022 đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Trong quá trình giải quyết, anh V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh V không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Cho thấy anh V không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nH này.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được, vợ chồng đã có thời gian ly tH với nhau nhưng chị H và anh V đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nH gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và anh V.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Phương TR, sinh ngày 13/9/2012. Hiện tại cháu TR đang sống cùng chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh V cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về con chung, qua xác minh thì cháu TR đang sống cùng chị H, vì vậy để đảm bảo điều kiện ổn định tốt nhất cho con phát triển nên cần để con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và cũng theo nguyện vọng của cháu TR.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết thì chị H và anh V được thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con để hai bên tự thoả thuận, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng của chị H là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cấp dưỡng của chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nH dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nH và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Quang V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Phương TR, sinh ngày 13/9/2012.

Về cấp dưỡng: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Trong trường hợp cần thiết thì chị H và anh V được thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nH sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0027428 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang V không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nH dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã BĐ, TXGC
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo